

NGÀNH QUẢN LÝ GIÁO DỤC

Stt	Họ và tên	Số CCCD	Ngày sinh	Nơi sinh	Giới tính	Tên ngành tuyển sinh	Ngành tốt nghiệp	Năm tốt nghiệp đại học	Tên loại nhóm ngành	Học BSKT	Đại cương quản lý giáo dục (3)	Phát triển chương trình giáo dục (3)	Hệ thống GD quốc dân và bộ máy quản lý giáo dục (3)	Tâm lý học đại cương (3)	Giáo dục học đại cương (4)	Tổng TC	Số tiền phải nộp
1	Nguyễn Thị Thảo Vy	048303001102	25-04-2003	Thành phố Đà Nẵng	Nữ	Quản lý giáo dục	Quản lý giáo dục	24-09-2025	Ngành đúng	Không							
2	Bạch Thị Thủy Kiều	051183015640	10-02-1983	Tỉnh Quảng Ngãi	Nữ	Quản lý giáo dục	Cử nhân sư phạm tiếng Anh	18-06-2008	Ngành gần	Có	X	X	X			9	5,085,000
3	Đặng Thành Trung	048097000415	15-03-1997	Thành phố Đà Nẵng	Nam	Quản lý giáo dục	Giáo dục Thể chất	10-07-2019	Ngành gần	Có	X	X	X			9	5,085,000
4	Đào Thị Tâm	049178001351	24-11-1978	Tỉnh Quảng Nam - Đà Nẵng	Nữ	Quản lý giáo dục	Sư phạm Địa lý	31-12-2009	Ngành gần	Có	X	X	X			9	5,085,000
5	Đinh Thị Thương	048303003076	24-02-2003	Thành phố Đà Nẵng	Nữ	Quản lý giáo dục	Sư phạm Khoa học tự nhiên	09-06-2025	Ngành gần	Có	X	X	X			9	5,085,000
6	Dương Minh Quyền	048302006409	12-11-2002	Thành phố Đà Nẵng	Nữ	Quản lý giáo dục	Sư phạm Ngữ Văn	12-11-2024	Ngành gần	Có	X	X	X			9	5,085,000
7	Dương Thị Hoàng Oanh	049191007735	11-07-1991	Tỉnh Quảng Nam - Đà Nẵng	Nữ	Quản lý giáo dục	Giáo dục Tiểu học	19-06-2013	Ngành gần	Có	X	X	X			9	5,085,000
8	Dương Thị Yến Nhi	049199009328	01-01-1999	Tỉnh Quảng Nam	Nữ	Quản lý giáo dục	Giáo dục Tiểu học	01-07-2021	Ngành gần	Có	X	X	X			9	5,085,000
9	Hồ Ngọc Yến Nhi	048303002447	26-04-2003	Thành phố Đà Nẵng	Nữ	Quản lý giáo dục	Sư phạm Khoa học tự nhiên	09-06-2025	Ngành gần	Có	X	X	X			9	5,085,000
10	Hoàng Thị Tiểu Mai	044189007106	02-08-1989	Tỉnh Quảng Bình	Nữ	Quản lý giáo dục	Giáo dục Tiểu học	24-06-2011	Ngành gần	Có	X	X	X			9	5,085,000
11	Huỳnh Bá Nghĩa	048091008472	02-02-1991	Thành phố Đà Nẵng	Nam	Quản lý giáo dục	Sư phạm Tin học	19-09-2016	Ngành gần	Có	X	X	X			9	5,085,000
12	Lâm Thị Xuân Mỹ	049198009736	21-02-1998	Tỉnh Quảng Ngãi	Nữ	Quản lý giáo dục	Giáo dục Tiểu học	04-05-2022	Ngành gần	Có	X	X	X			9	5,085,000
13	Lê Thị Hoàng Uyên	049183015087	18-06-1983	Tỉnh Quảng Nam	Nữ	Quản lý giáo dục	Sư phạm Mỹ thuật	08-08-2008	Ngành gần	Có	X	X	X			9	5,085,000
14	Lê Thị Thủy	042191010623	16-01-1991	Tỉnh Hà Tĩnh	Nữ	Quản lý giáo dục	Giáo dục Tiểu học	28-06-2013	Ngành gần	Có	X	X	X			9	5,085,000
15	Lương Anh Thư	049182016537	01-03-1982	Tỉnh Quảng Nam	Nữ	Quản lý giáo dục	Sư phạm Mĩ thuật	08-08-2008	Ngành gần	Có	X	X	X			9	5,085,000
16	Nguyễn Đặng Thanh Nguyên	048194005938	25-01-1994	Thành phố Đà Nẵng	Nữ	Quản lý giáo dục	Sư phạm tiếng Anh	06-07-2023	Ngành gần	Có	X	X	X			9	5,085,000
17	Nguyễn Đoàn Minh Tâm	048300007217	02-05-2000	Thành phố Đà Nẵng	Nữ	Quản lý giáo dục	Sư phạm Hóa học	11-07-2022	Ngành gần	Có	X	X	X			9	5,085,000
18	Nguyễn Lan Anh	040191018671	02-09-1991	Tỉnh Nghệ An	Nữ	Quản lý giáo dục	Giáo dục Tiểu học	19-06-2013	Ngành gần	Có	X	X	X			9	5,085,000
19	Nguyễn Thị Châu Vân	049183012416	06-08-1983	Thành phố Đà Nẵng	Nữ	Quản lý giáo dục	Sư phạm Tin học	14-02-2012	Ngành gần	Có	X	X	X			9	5,085,000
20	Nguyễn Thị Diệu	049191008783	28-02-1991	Tỉnh Quảng Nam	Nữ	Quản lý giáo dục	Giáo dục Mầm non	19-06-2025	Ngành gần	Có	X	X	X			9	5,085,000
21	Nguyễn Thị Dương	049185012971	20-10-1985	Tỉnh Quảng Nam	Nữ	Quản lý giáo dục	Sư phạm tiếng Anh	14-01-2011	Ngành gần	Có	X	X	X			9	5,085,000
22	Nguyễn Thị Mai Hương	045303001577	20-11-2003	Tỉnh Quảng Trị	Nữ	Quản lý giáo dục	Giáo dục Tiểu học	09-06-2025	Ngành gần	Có	X	X	X			9	5,085,000
23	Nguyễn Thị Minh Xuân	064196014390	07-03-1996	Tỉnh Gia Lai	Nữ	Quản lý giáo dục	Giáo dục Tiểu học	13-06-2018	Ngành gần	Có	X	X	X			9	5,085,000
24	Nguyễn Thị Thanh Thủy	048185004104	20-09-1985	Tỉnh Quảng Nam - Đà Nẵng	Nữ	Quản lý giáo dục	Giáo dục Mầm non	10-09-2008	Ngành gần	Có	X	X	X			9	5,085,000
25	Nguyễn Thị Thiên Hương	064197013191	31-08-1997	Tỉnh Gia Lai	Nữ	Quản lý giáo dục	Giáo dục Tiểu học	18-07-2019	Ngành gần	Có	X	X	X			9	5,085,000
26	Phạm Kim Ngân	048081001488	11-11-1981	Thành phố Đà Nẵng	Nam	Quản lý giáo dục	Sư phạm Địa lý	15-11-2007	Ngành gần	Có	X	X	X			9	5,085,000
27	Phạm Nguyên Thanh Huyền	048194000632	11-10-2025	Thành phố Đà Nẵng	Nữ	Quản lý giáo dục	Giáo dục Tiểu học	29-10-2025	Ngành gần	Có	X	X	X			9	5,085,000
28	Phan Lê Nhi	049196009936	16-12-1996	Tỉnh Quảng Nam	Nữ	Quản lý giáo dục	Sư Phạm tiếng Anh	26-06-2018	Ngành gần	Có	X	X	X			9	5,085,000
29	Phan Thị Phương Phan Thị Phương	048185002201	09-10-1985	Thành phố Đà Nẵng	Nữ	Quản lý giáo dục	Sư phạm Lịch sử	10-11-2008	Ngành gần	Có	X	X	X			9	5,085,000

Stt	Họ và tên	Số CCCD	Ngày sinh	Nơi sinh	Giới tính	Tên ngành tuyển sinh	Ngành tốt nghiệp	Năm tốt nghiệp đại học	Tên loại nhóm ngành	Học BSKT	Đại cương quản lý giáo dục (3)	Phát triển chương trình giáo dục (3)	Hệ thống GD quốc dân và bộ máy quản lý giáo dục (3)	Tâm lý học đại cương (3)	Giáo dục học đại cương (4)	Tổng TC	Số tiền phải nộp
30	Trần Nhật Huyền	042300006725	18-12-2000	Tỉnh Hà Tĩnh	Nữ	Quản lý giáo dục	Giáo dục Tiểu học	31-05-2022	Ngành gần	Có	X	X	X			9	5,085,000
31	Trần Thị Ngọc Nguyên	049197007978	27-04-1997	Tỉnh Quảng Nam	Nữ	Quản lý giáo dục	Sư phạm Vật lý	21-06-2019	Ngành gần	Có	X	X	X			9	5,085,000
32	Trần Thị Thu Thủy	048194003846	09-02-1994	Thành phố Đà Nẵng	Nữ	Quản lý giáo dục	Giáo dục Mầm non	27-09-2019	Ngành gần	Có	X	X	X			9	5,085,000
33	Trần Văn Hiếu	048080001051	08-11-1980	Thành phố Đà Nẵng	Nam	Quản lý giáo dục	Sư phạm Toán học	26-12-2012	Ngành gần	Có	X	X	X			9	5,085,000
34	Trương Thị Thu Thủy	048183006503	20-10-1983	Thành phố Đà Nẵng	Nam	Quản lý giáo dục	Sư phạm Vật lý	15-05-2009	Ngành gần	Có	X	X	X			9	5,085,000
35	Lê Văn Đình	036081022043	15-03-1981	Tỉnh Nam Định	Nam	Quản lý giáo dục	Giáo dục Thể chất	18-12-2009	Ngành gần	Đã hoàn thành học BSKT	Đã hoàn thành BSKT QLGD đợt 1 năm 2025						
36	Thiều Văn Viên	048094005065	04-05-1994	Tỉnh Quảng Nam - Đà Nẵng	Nam	Quản lý giáo dục	Giáo dục Thể chất	22-10-2016	Ngành gần	Đã hoàn thành học BSKT	Đã hoàn thành BSKT QLGD K50						
37	Đặng Ngọc Kim Nguyên	046184008900	28-04-1984	Tỉnh Thừa Thiên Huế	Nữ	Quản lý giáo dục	Tiếng Anh	07-07-2007	Ngành khác	Có	X	X	X	X	X	16	9,040,000
38	Đặng Thị Lệ Quyên	042189021715	02-02-1989	Tỉnh Hà Tĩnh	Nữ	Quản lý giáo dục	Hành chính học	14-09-2025	Ngành khác	Có	X	X	X	X	X	16	9,040,000
39	Nguyễn Thị Mỹ Châu	049186009717	03-10-1986	Thành phố Đà Nẵng	Nữ	Quản lý giáo dục	Sinh - Môi trường	21-08-2009	Ngành khác	Có	X	X	X	X	X	16	9,040,000
40	Nguyễn Trọng Thắng	048091002327	27-03-1991	Thành phố Đà Nẵng	Nam	Quản lý giáo dục	Biểu diễn nhạc cụ truyền thống	28-09-2015	Ngành khác	Có	X	X	X	X	X	16	9,040,000
41	Trần Võ Quang	048096008428	27-03-1966	Thành phố Đà Nẵng	Nam	Quản lý giáo dục	Kỹ thuật Môi trường	09-07-2019	Ngành khác	Có	X	X	X	X	X	16	9,040,000
42	Võ Thị Thanh Tâm	044187008663	08-04-1987	Tỉnh Quảng Trị	Nữ	Quản lý giáo dục	Lịch sử	15-07-2009	Ngành khác	Có	X	X	X	X	X	16	9,040,000
43	Nguyễn Thị Hồng Vân	049191012870	02-10-1991	Quảng Nam	Nữ	Quản lý giáo dục	Sư phạm Ngữ Văn	12-08-2014	Ngành gần	Có	X	X	X			9	5,085,000
44	Hồ Thị Bích Ngân	048196007673	09-04-1996	Thành phố Đà Nẵng	Nữ	Quản lý giáo dục	Báo chí	12-06-2018	Ngành khác	Có	X	X	X	X	X	16	9,040,000
45	Trần Vũ Hồng Phương	049189006220	18-08-1989	Thành phố Đà Nẵng	Nữ	Quản lý giáo dục	Tiếng Anh	24-06-2013	Ngành khác	Có	X	X	X	X	X	16	9,040,000

Bổ sung xác nhận 2 năm kinh nghiệm trong lĩnh vực giáo dục

Bổ sung xác nhận 2 năm kinh nghiệm trong lĩnh vực giáo dục

Bổ sung xác nhận 2 năm kinh nghiệm trong lĩnh vực giáo dục

Bổ sung xác nhận 2 năm kinh nghiệm trong lĩnh vực giáo dục

Bổ sung xác nhận 2 năm kinh nghiệm trong lĩnh vực giáo dục

Bổ sung xác nhận 2 năm kinh nghiệm trong lĩnh vực giáo dục

Bổ sung xác nhận 2 năm kinh nghiệm trong lĩnh vực giáo dục

Bổ sung xác nhận 2 năm kinh nghiệm trong lĩnh vực giáo dục

Stt	Họ và tên	Số CCCD	Ngày sinh	Nơi sinh	Giới tính	Tên ngành tuyển sinh	Ngành tốt nghiệp	Năm tốt nghiệp đại học	Tên loại nhóm ngành	Học BSKT	Đại cương quản lý giáo dục (3)	Phát triển chương trình giáo dục (3)	Hệ thống GD quốc dân và bộ máy quản lý giáo dục (3)	Tâm lý học đại cương (3)	Giáo dục học đại cương (4)	Tổng TC	Số tiền phải nộp
46	Trương Thị Yến Nhi	048303003130	05-08-2003	Thành phố Đà Nẵng	Nữ	Quản lý giáo dục	Sư phạm vật lý	28-06-2025	Ngành gần	Có	X	X	X			9	5,085,000
47	Nguyễn Thị Bửu Ngọc	049182017764	08-10-1982	Quảng Nam	Nữ	Quản lý giáo dục	Ngôn Ngữ Anh	07-07-2025	Ngành gần	Có	X	X	X			9	5,085,000
48	Lê Phước Thanh	045085006498	20-02-1985	Quảng Trị	Nam	Quản lý giáo dục	Giáo dục tiểu học	10-09-2025	Ngành gần	Có	X	X	X			9	5,085,000
49	Mai Thị Cẩm Nhung	048183000341	12-12-1983	Thành phố Đà Nẵng	Nữ	Quản lý giáo dục	Giáo dục tiểu học	16-07-2024	Ngành gần	Có	X	X	X			9	5,085,000
50	Huỳnh Bá Nghĩa	048091008472	02-02-1991	Thành phố Đà Nẵng	Nam	Quản lý giáo dục	Sư phạm Tin học	19-09-2016	Ngành gần	Có	X	X	X			9	5,085,000